

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-BXD ngày 20/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 15/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình của Cục Hàng không Việt Nam số 3255/TTr-CHK ngày 01/8/2025 về việc trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1345/KHTC ngày 01/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Địa điểm: xã Gia Bình, xã Lương Tài, xã Nhân Thắng, xã Lâm Thao - Bắc Ninh.

3. Thời kỳ quy hoạch: thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: là cảng hàng không quốc tế.

4.2. Tính chất sử dụng: sân bay dùng chung dân dụng và an ninh, quốc phòng.

4.3. Mục tiêu quy hoạch:

a) Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).

- Công suất: khoảng 30,0 triệu hành khách/năm và 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B777, B787, A350, A321 và các tàu bay chuyên cơ, chuyên dùng khác.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: theo tiêu chuẩn CAT III đối với đường cất hạ cánh 07L/25R, tiêu chuẩn CAT II đối với đường cất hạ cánh 07R/25L.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của ICAO).

- Công suất: khoảng 50,0 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B777, B787, A350, A321 và các tàu bay chuyên cơ, chuyên dùng khác.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: theo tiêu chuẩn CAT III đối với 04 đường cất hạ cánh 07L/25R, 07R/25L, 06L/24R và 06R/24L.

4.4. Quy hoạch các công trình khu bay

a) Hệ thống đường cất hạ cánh

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch 02 đường cất hạ cánh hướng 07-25 ở khu vực phía Bắc, kích thước (3.500 x 45) m, khoảng cách giữa 02 đường cất hạ cánh khoảng 366 m; kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch 02 đường cất hạ cánh hướng 06-24 ở khu vực phía Nam, kích thước (3.500 x 45) m, khoảng cách giữa 02 đường cất hạ cánh khoảng 366 m; kích thước lề vật liệu theo quy định.

b) Hệ thống đường lăn

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch đường lăn song song giữa 02 đường cất hạ cánh ở khu vực phía Bắc, đường lăn song song phía Nam đường cất hạ cánh 07R/25L; quy hoạch 01 đường lăn kết nối khu bay phía Bắc và khu bay phía Nam; quy hoạch hệ thống đường lăn nối, đường lăn thoát nhanh đồng bộ để kết nối giữa đường lăn song song với đường cất hạ cánh, sân đỗ khu vực phía Bắc; kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch đường lăn song song giữa 02 đường cất hạ cánh ở khu vực phía Nam, đường lăn song song phía Bắc đường cất hạ cánh 06L/24R; quy hoạch bổ sung 01 đường lăn kết nối khu bay phía Bắc và khu bay phía Nam; quy hoạch hệ

thông đường lăn nổi, đường lăn thoát nhanh đồng bộ để kết nối giữa đường lăn song song với đường cất hạ cánh, sân đỗ khu vực phía Nam; kích thước lề vật liệu theo quy định.

c) Sân đỗ máy bay

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch sân đỗ tàu bay khu vực nhà ga hành khách và nhà ga hàng hóa đáp ứng khoảng 81 vị trí đỗ.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng sân đỗ tàu bay quanh khu vực nhà ga hành khách và nhà ga hàng hóa đáp ứng khoảng 123 vị trí đỗ; dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

a) Đài Kiểm soát không lưu: quy hoạch đài kiểm soát không lưu tại vị trí phía Nam nhà ga hành khách, diện tích khoảng 0,85 ha.

b) Hệ thống đài dẫn đường: thời kỳ 2021-20230 quy hoạch đài DVOR/DME cho cặp đường cất hạ cánh phía Bắc; tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch thêm đài DVOR/DME cho cặp đường cất hạ cánh phía Nam.

c) Hệ thống đèn hiệu sân bay, thiết bị dẫn đường

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT III đối với đường cất hạ cánh 07L/25R, CAT II đối với đường cất hạ cánh 07R/25L; quy hoạch hệ thống thiết bị hạ cánh chính xác ILS đồng bộ.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT III đối với các đường cất hạ cánh 07L/25R, 07R/25L, 06L/24R và 06R/24L; quy hoạch hệ thống thiết bị hạ cánh chính xác ILS đồng bộ.

d) Hệ thống radar, các công trình bảo đảm hoạt động bay khác

- Quy hoạch hệ thống radar sơ - thứ cấp, radar thời tiết, hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS), hệ thống giám sát tự động phụ thuộc (ADS-B); vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án.

- Quy hoạch hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim, hệ thống cảnh báo gió đứt,... khi có nhu cầu.

4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

a) Đường giao thông nội cảng

- Đường trục vào cảng hàng không: định hướng kết nối cảng hàng không với tuyến đường quy hoạch mới của địa phương; quy hoạch chi tiết được xác định tại quy hoạch tỉnh để bảo đảm tính đồng bộ và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đường giao thông nội cảng ngoài sân bay: quy hoạch các tuyến đường kết nối từ đường trục chính tới các khu chức năng của cảng hàng không; mặt cắt ngang các tuyến quy mô 02 - 04 làn xe.

- Đường công vụ: quy hoạch đường giao thông chạy sát phía trong tường rào cảng hàng không theo quy định, phục vụ tuần tra, bảo đảm an ninh, an toàn.

b) Hệ thống sân đỗ ô tô: quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe kết hợp nhà xe cao tầng đồng bộ với khu vực nhà ga hành khách, khu vực tiếp giáp với đường trục vào cảng hàng không; dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

c) *Hệ thống cấp điện, chiếu sáng*: sử dụng lưới điện của địa phương; quy hoạch các trạm biến áp theo nhu cầu sử dụng.

d) *Hệ thống cấp nước*: sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sạch của địa phương; quy hoạch các trạm cấp nước, mạng lưới phân phối nước theo nhu cầu sử dụng.

đ) *Hệ thống thoát nước*:

- Hệ thống thoát nước khu bay: quy hoạch hệ thống rãnh biên, hệ thống mương dọc theo đường cất hạ cánh, sân đỗ máy bay, hệ thống cống thu nước để thoát nước ra các sông hiện hữu quanh khu vực Cảng đã được nắn dòng.

- Hệ thống thoát nước khu hàng không dân dụng: quy hoạch hệ thống mương, rãnh thoát nước, hệ thống hồ thu, cống ngầm thu nước vào hệ thống thoát nước của khu bay và hệ thống thoát nước dọc theo đường trục vào cảng.

e) *Hệ thống xử lý nước thải*: quy hoạch trạm xử lý nước thải tại vị trí phía Đông của Cảng, diện tích khu đất khoảng 3,68 ha.

g) *Khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại*: được nghiên cứu xác định cụ thể trong bước triển khai dự án để bảo đảm phù hợp với dây chuyền khai thác của Cảng.

4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

a) *Nhà ga phục vụ chuyên cơ - Nhà ga VIP*: quy hoạch khu vực phía Tây Nam nhà ga hành khách, phía Nam khu sân đỗ máy bay chuyên cơ; diện tích khu đất khoảng 5,4 ha.

b) *Nhà ga hành khách*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch nhà ga hành khách phía Đông Bắc nhà ga VIP với công suất khoảng 30,0 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng nhà ga hành khách đáp ứng công suất khoảng 50,0 triệu hành khách/năm.

c) *Nhà ga hàng hóa*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch khu vực phía Đông nhà ga hành khách, đáp ứng công suất khoảng 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng nhà ga hàng hóa đáp ứng công suất khoảng 2,5 triệu tấn/năm; dự trữ đất phát triển khi có nhu cầu.

d) *Khu tập kết trang thiết bị phục vụ mặt đất*: thời kỳ 2021-2030 quy hoạch tại khu vực phía Tây nhà ga VIP, diện tích khu đất khoảng 6,1 ha; tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch bổ sung tại khu vực phía Đông nhà ga hành khách và phía Tây đầu 06 của đường cất hạ cánh số 3.

đ) *Cơ sở cung cấp suất ăn hàng không*: quy hoạch khu vực phía Đông của Cảng, diện tích khu đất khoảng 6,1 ha.

e) *Công trình dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay (hangar)*: quy hoạch khu vực phía Đông Nam của Cảng.

g) *Khu cung cấp nhiên liệu hàng không*: quy hoạch khu vực phía Đông của Cảng, diện tích khu đất khoảng 11,9 ha.

h) *Trạm cấp nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị hàng không*: quy hoạch khu vực phía Tây của Cảng, diện tích khu đất khoảng 2,15 ha.

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

Quy hoạch khu vực phía Tây Nam, phía Nam nhà ga VIP, tiếp giáp với tuyến đường trục vào cảng hàng không, bao gồm các công trình: nhà điều hành cảng hàng không, trụ sở làm việc của Cảng vụ hàng không, trụ sở làm việc của Công an địa phương, trụ sở làm việc của Công an cửa khẩu, trụ sở làm việc của Hải quan, trụ sở làm việc của Trung tâm y tế, trụ sở làm việc của Trung tâm kiểm dịch động vật, trụ sở làm việc của Trung tâm kiểm dịch động vật, trụ sở làm việc của lực lượng An ninh hàng không, văn phòng cho thuê/trung tâm điều hành các hãng hàng không.

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay, khẩn nguy cứu nạn

- Quy hoạch hệ thống hàng rào bao quanh ranh giới đất của cảng hàng không, hàng rào bảo vệ khu bay.

- Công trình khẩn nguy sân bay đạt cấp 9 theo phân cấp của ICAO; thời kỳ 2021-2030 quy hoạch khu vực phía Bắc của Cảng, khu vực đầu 25L của đường cất hạ cánh và phía Tây nhà ga VIP; tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch bổ sung tại khu vực phía Nam của Cảng và tại khu vực đầu 06 của đường cất hạ cánh số 3.

- Quy hoạch khu xử lý bom mìn phía Đông Nam đầu 25L của đường cất hạ cánh.

4.10. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng hàng không quốc tế Gia Bình khoảng 1.959,95 ha, trong đó:

- Đất quy hoạch các công trình hàng không dân dụng khoảng: 957,65 ha;
- Đất quy hoạch các công trình khu bay dùng chung khoảng: 927,23 ha;
- Đất an ninh do Bộ Công an quản lý khoảng: 75,07 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm:

- Rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch nêu trên vào quy hoạch của địa phương và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý tính không, cao độ xây dựng theo quy định; nghiên cứu các giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước... đối với khu vực lân cận cảng hàng không;

- Bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt, có phương án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu phát triển mở rộng theo quy hoạch; chủ động phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu, bố trí quỹ đất cho trận địa phòng không bảo vệ cảng hàng không.

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư tuyến đường giao thông kết nối cảng hàng không với Thủ đô Hà Nội, tuyến đường trục vào cảng hàng không để bảo đảm khả năng khai thác, kết nối của Cảng hàng không quốc tế Gia Bình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 1154/QĐ-BXD ngày 25/7/2025, số 408/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Kết cấu hạ tầng xây dựng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Anh Tuấn;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Bộ Tư lệnh CSCĐ (Bộ Công an);
- Cảng vụ hàng không miền Bắc;
- Tổng công ty Quản lý bay VN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC. VULH

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Xuân Dũng